

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Số: 91 /CBTT-TCPH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

- Mã chứng khoán: PNP

- Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 02873073979 - 3901

- E-mail: vanphong.tcph@saigonnewport.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu, ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/3/2024 tại đường dẫn: <https://phuhuuport.com/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Quy chế công bố thông tin, ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Đại diện tổ chức

Người được uỷ quyền CBTT

Thư ký Công ty



Phan Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Số: 02 /QĐ-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản tổng hợp biểu quyết số 01/BB-HĐQT ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Theo đề nghị của Người phụ trách quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty, Trưởng các Phòng ban và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Hoài Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 03 năm 2024
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế công bố thông tin (sau đây gọi tắt là Quy chế) được Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu (là công ty đại chúng quy mô lớn, mã chứng khoán PNP, sau đây gọi tắt là Công ty) ban hành nhằm mục đích:

a) Hệ thống hóa các nội dung liên quan đến công bố thông tin được quy định trong các văn bản pháp luật để việc công bố thông tin của Công ty được minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời;

b) Quy định về quy trình và trách nhiệm trong việc công bố thông tin để bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ Công ty;
- Người thực hiện công bố thông tin;
- Bộ phận giúp việc công bố thông tin;
- Các phòng ban có liên quan trong Công ty;
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người nội bộ của Công ty (theo khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán) là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- c) Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên);
- d) Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Người có liên quan (theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán) là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Công ty và người nội bộ của Công ty;
- b) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- e) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty (theo Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC) là Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là Người được ủy quyền công bố thông tin. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì các thành viên còn lại trong Ban Điều hành thống nhất cử 01 thành viên chịu trách nhiệm công bố thông tin.

4. Bộ phận giúp việc công bố thông tin là bộ phận giúp việc Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, Người thực hiện công bố thông tin trong các công tác soát xét, soạn thảo văn bản công bố và gửi nội dung thông tin công bố đã được duyệt đến các cơ quan quản lý theo quy định và đăng tải trên website Công ty.

5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin trên thị trường chứng khoán bao gồm (theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC) gồm:

- a) Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty;
- b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- c) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- d) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

6. Trong Quy chế này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được tham chiếu đến sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.

7. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Quy chế này.

8. Các từ ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, chứng minh quân nhân, hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

5. Ngôn ngữ thông tin công bố là tiếng Việt. Trường hợp thông tin công bố song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì thông tin bằng tiếng nước ngoài chỉ có tính chất tham khảo.

Điều 4. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty, với chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, nhà đầu tư theo đường dẫn truy cập tại thời điểm ban hành Quy chế này là <https://phuhuuport.com/quan-he-co-dong>;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;

d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Quy định liên quan đến website Công ty:

a) Công ty phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ website và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi thay đổi (nếu có);

b) Website Công ty phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này;

c) Chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bản cáo bạch, các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

d) Website Công ty phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải bảo đảm nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

4. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 5. Tạm hoãn công bố thông tin

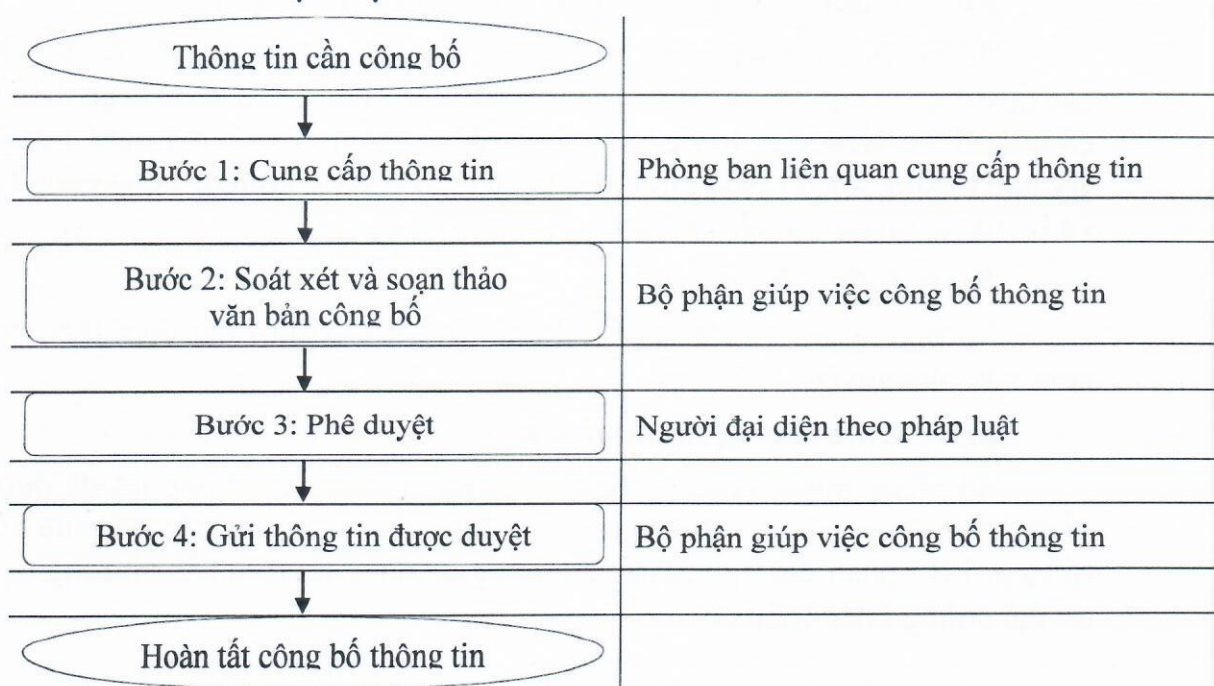
1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II QUY TRÌNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 6. Quy trình công bố thông tin từ các Phòng ban liên quan trong Công ty

1. Lưu đồ thực hiện:



2. Diễn giải lưu đồ:

Bước 1. Cung cấp thông tin

- Danh mục thông tin Công ty phải công bố theo Luật Chứng khoán, Phòng ban cung cấp thông tin và Thời hạn cung cấp thông tin được trình bày trong *Phụ lục kèm theo Quy chế này*.

- Định kỳ hoặc khi phát sinh thông tin cần công bố, Phòng ban cung cấp thông tin có trách nhiệm chủ động chuyên đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin đến Bộ phận giúp việc công bố thông tin. Thông tin được trình bày dưới dạng văn bản, kèm theo tập tin dữ liệu điện tử (word, excel, PDF, ...; trong đó word/excel sử dụng bảng mã Unicode).

- Đối với những thông tin cần công bố định kỳ: Phòng ban cung cấp thông tin chuyển thông tin đến Bộ phận giúp việc công bố thông tin nhanh nhất có thể kể từ khi phát sinh thông tin cần công bố nhưng chậm nhất phải là 15 giờ 00 trong ngày cuối cùng phải công bố thông tin.

- Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các Phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin trong vòng 20 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.

- Trường hợp thông tin liên quan đến nhiều bộ phận trong Công ty, Phòng ban được giao tổng hợp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan để hoàn chỉnh trước khi chuyển đến Bộ phận giúp việc công bố thông tin.

- Trường hợp có thông tin phát sinh mà chưa rõ có thuộc nội dung cần phải công bố hay không hoặc/và có khó khăn, vướng mắc khác, Phòng ban liên quan có trách nhiệm liên hệ, trao đổi, thông báo kịp thời với Bộ phận giúp việc công bố thông tin.

Bước 2. Soát xét và soạn thảo văn bản công bố

Bộ phận giúp việc công bố thông tin kiểm tra tính đầy đủ và đối chiếu với các quy định của pháp luật đối với thông tin cần công bố; sau đó soạn thảo văn bản công bố theo biểu mẫu trong các quy định và hướng dẫn của Luật Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Bước 3. Phê duyệt

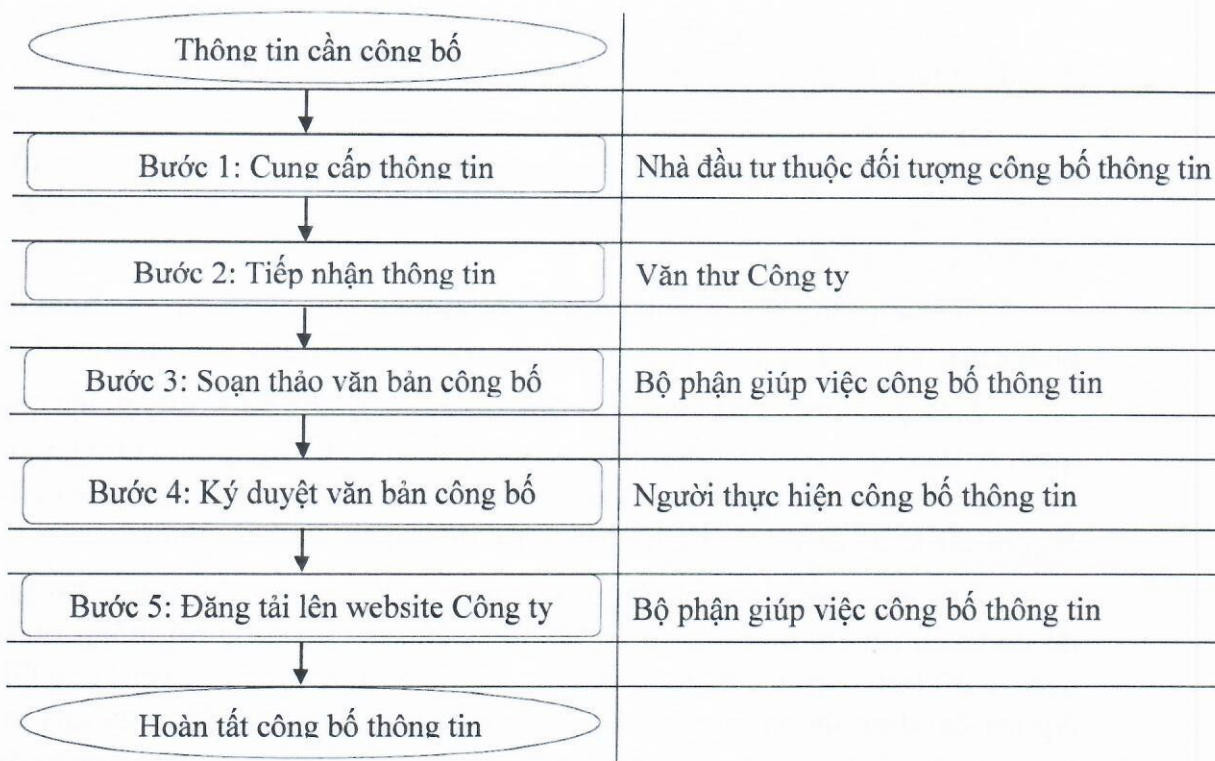
Bộ phận giúp việc công bố thông tin trình Người đại diện theo pháp luật xem xét, phê duyệt.

Bước 4. Gửi thông tin được duyệt

Bộ phận giúp việc công bố thông tin gửi công bố thông tin đã được duyệt đến các cơ quan quản lý theo quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty và gửi Bộ phận đối ngoại, truyền thông để đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng khác (nếu có).

Điều 7. Quy trình công bố thông tin của Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin

1. Lưu đồ thực hiện:



2. Diễn giải lưu đồ:

Bước 1. Cung cấp thông tin

Trong các trường hợp quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin (bao gồm: người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty) gửi báo cáo cho Công ty.

Bước 2. Tiếp nhận thông tin

Sau khi tiếp nhận thông tin từ Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin, Bộ phận Văn thư vào sổ đăng ký văn bản đến, báo cáo Giám đốc và chuyển thông tin đến Bộ phận giúp việc công bố thông tin.

Bước 3. Soạn thảo văn bản công bố

Bộ phận giúp việc công bố thông tin đối chiếu với các quy định của pháp luật đối với thông tin cần công bố và soạn thảo văn bản công bố.

Bước 4. Ký duyệt văn bản công bố

Bộ phận giúp việc công bố thông tin trình Người thực hiện công bố thông tin xem xét, ký duyệt.

Bước 5. Đăng tải lên website Công ty

Bộ phận giúp việc công bố thông tin đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan.

Điều 8. Lưu trữ và bảo quản thông tin công bố

1. Thông tin công bố phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty, theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC như sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên website Công ty tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên website Công ty tối thiểu là 05 năm.

2. Sau khi hoàn tất việc gửi công bố thông tin đã được duyệt đến các cơ quan quản lý theo quy định và đăng tải trên website của Công ty, toàn bộ văn bản và dữ liệu điện tử có liên quan được Bộ phận giúp việc công bố thông tin chuyển cho Người được uỷ quyền công bố thông tin để lưu trữ và bảo quản.

3. Khi cá nhân thôi là Người được uỷ quyền công bố thông tin thì cá nhân đó có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ lưu trữ về công bố thông tin (gồm văn bản và dữ liệu điện tử; trong thời gian cá nhân đó nhận uỷ quyền) cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật để bàn giao lại cho Người được uỷ quyền công bố thông tin mới. Việc giao nhận hồ sơ giữa các bên phải được lập thành văn bản.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Trong trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan, người nội bộ đó có trách nhiệm thông báo kịp thời với Công ty để Công ty báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm giám sát hoạt động công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị (theo điểm g khoản 3 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

3. Trưởng các Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Bộ phận giúp việc công bố thông tin.

4. Trong trường hợp cần đính chính nội dung thông tin đã công bố, các bộ phận, cá nhân có liên quan phải có báo cáo giải trình lý do kèm theo nội dung thông tin đính chính.

5. Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

- Bảo đảm hệ thống trang bị công nghệ thông tin, kết nối internet, an toàn thông tin trong hoạt động công bố thông tin và duy trì ổn định, thông suốt website của Công ty. Bảo đảm về mặt kỹ thuật để các bộ phận liên quan có thể thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 8 Quy chế này;

- Thông tin kịp thời đến Bộ phận giúp việc công bố thông tin khi website thay đổi địa chỉ hoặc xảy ra sự cố không thể truy cập.

6. Bộ phận cập nhật nội dung website Công ty có trách nhiệm duy trì thực hiện các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

7. Bộ phận Văn thư có trách nhiệm bảo quản thiết bị lưu khoá bí mật, thực hiện thủ tục gia hạn/cấp lại chứng thư số (nếu cần) để bảo đảm việc sử dụng chữ ký số của Công ty được liên tục, ổn định.

8. Việc chậm trễ trong việc công bố thông tin phát sinh do bộ phận, cá nhân nào thì bộ phận, cá nhân đó phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị với những ảnh hưởng xảy ra (nếu có) đối với Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến công bố thông tin tại các văn bản của Công ty đã ban hành trước đây nếu trái với Quy chế này.

2. Quy chế này được công bố trên website và phổ biến đến tất cả cán bộ, nhân viên thuộc các Phòng ban trong toàn Công ty.

3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty mà chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật mâu thuẫn với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Hoài Giang

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ	3
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 4. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin	6
Điều 5. Tạm hoãn công bố thông tin	7
Chương II. QUY TRÌNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
Điều 6. Quy trình công bố thông tin từ các Phòng ban liên quan trong Công ty ..	7
Điều 7. Quy trình công bố thông tin của Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin	9
Điều 8. Lưu trữ và bảo quản thông tin công bố	10
Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	10
Điều 9. Trách nhiệm thực hiện	10
Điều 10. Điều khoản thi hành	11





PHỤ LỤC
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY THEO LUẬT CHỨNG KHOÁN
(Kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu)

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
A	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ			
I	Báo cáo tài chính			
1	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Phòng Tài chính - Kế toán	
2	Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Phòng Tài chính - Kế toán	
3	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Phòng Tài chính - Kế toán	
4	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Phòng Tài chính - Kế toán	
5	Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau: - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Công bố thông tin đồng thời với Báo cáo tài chính cần giải trình	Phòng Tài chính - Kế toán	
II	Báo cáo thường niên			
6	Báo cáo thường niên	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Thư ký Công ty	
III	Báo cáo tình hình quản trị công ty			
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Thư ký Công ty	



STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Thư ký Công ty	
IV	Đại hội đồng cổ đông			
9	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Thư ký Công ty	
10	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Thư ký Công ty	
11	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	Thư ký Công ty	
V	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản			
12	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Thư ký Công ty	
13	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Thư ký Công ty	
14	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	Thư ký Công ty	
B	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG			
15	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
16	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Hành chính - Hậu cần	
17	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Kinh doanh	
18	Công bố thông tin về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động theo Mẫu 05_CBT/SGDHN	Gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phòng Kinh doanh	
19	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Kinh doanh	

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
20	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
21	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
22	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
23	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
24	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
25	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
26	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
27	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
28	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
29	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
30	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
31	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
32	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
33	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	
34	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
35	Trường hợp Công ty thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết), ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký theo Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	

1635-C
 3 TY
 HÂN
 ẮNG
 HỮU
 TP. HỒ C

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
36	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
37	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau: - Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
38	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
39	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
40	Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục III - TT96	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
41	Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục III - TT96	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
42	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
43	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
44	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Bộ phận Pháp chế	
45	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	Bộ phận Pháp chế	
46	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng Tài chính - Kế toán	

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
47	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	Bộ phận Pháp chế	
48	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
49	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
50	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
51	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
52	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
53	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	Thư ký Công ty	
54	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Phòng Tài chính - Kế toán	
55	Công ty gửi thông báo đến SGDCK về việc kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn.	Trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn,	Thư ký Công ty	
56	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	Thư ký Công ty	
C	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU			
57	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:			
	- Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Thư ký Công ty	
	- Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Thư ký Công ty	
D	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU			



STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo quy định	Phòng ban tổng hợp, cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin	Ghi chú
58	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSDC, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	Thư ký Công ty	
		Chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	Thư ký Công ty	
59	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	Thư ký Công ty	
Đ	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
60	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Thư ký Công ty	
61	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam	Thư ký Công ty	
62	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Thư ký Công ty	
63	Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	Thư ký Công ty	